

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 1- Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời là Lời Đức Chúa Trời. Bài 2 - Ai là người sẽ nhận được Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời?

Kể từ bài 1-*Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời liên quan đến sự cứu chuộc loài người như thế nào?* Chúng ta đã bắt đầu suy gẫm về chân giá trị của Tin-Lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và cho đến tận thời kỳ sau rốt này, muôn dân trên đất này đã được nghe đến hai từ **Tin-Lành** và khi người ta nghe đến Tin-Lành là người ta sẽ nghĩ đến Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người. Nhưng rất nhiều người, kể cả những người mang danh là người tin Chúa, đã không thật sự hiểu đúng về chân giá trị của Tin-Lành Nước Đức Chúa Trời và chân giá trị của sự cứu chuộc. Cũng một lẽ đó, không phải hết thảy những người nào có sự hiểu biết về Tin-Lành và sự cứu chuộc, thì sẽ sở hữu được Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta! Vậy, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều.”** (Ma-thi-ơ 7:21-27)

Trong bài 2 mà chúng ta học hôm nay, chúng ta sẽ đối diện với một câu hỏi, mà rất ít người để ý đến, đó là: ***Những người như thế nào mới nhận được Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời?***

Hầu như hết thảy loài người đều thích hai chữ yêu thương và hầu hết những người đứng giảng Tin-Lành đều làm chứng rằng: Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên trong các cuộc truyền giảng Tin-Lành, người ta đều nhắc lại Lời Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem, được chép trong Giảng đoạn 3 câu 16.

Giăng 3:16: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.

Nếu người giảng Tin-Lành chỉ sử dụng Lời Chúa chép trong sách Giảng đoạn 3 câu 16 để kêu gọi người ta tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ cho được cứu chuộc sự sống của linh hồn mình, thì thật là đáng trách, vì giảng như vậy là vô trách nhiệm, khi mà cả thế gian này đều phục dưới quyền của ma quỷ (1 Giăng 5:19) và hết thảy linh hồn của loài người, tức là những người chưa nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, đều đang ngồi ở nơi tối tăm, trong bóng của sự chết (Lu-ca 1:79), tâm linh của người ta (vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va) sẽ không thể chỉ nhờ có một câu trong các Lời mà Chúa Jêsus đã phán, mà được thấp sáng trở lại để trở dậy, bắt xác thịt của người ấy noi theo Lời của Chúa!

Nếu muốn dùng Lời Chúa chép trong sách Giảng đoạn 3, thì những người giảng Tin-Lành phải nhận biết rằng, Lời Chúa chép trong Giảng đoạn 3 đó không phải là dành cho người chưa tin Chúa, mà là cho những người đã biết có Đức Chúa Trời, biết Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, vì các lời đã chép đó là chép về Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Ni-cô-đem, một người Pha-ri-si, một giáo sư dạy Luật pháp của Môi-se trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem.

Bây giờ chúng ta hãy nhớ ơn của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, là Thánh-Linh của Đấng Christ, để đến với Lời Đức Chúa Trời và được Ngài mở trí cho để hiểu được chân giá trị của Tin-Lành mà Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, hầu cho được biết, ai sẽ là những người sẽ nhận được Tin-Lành của nước Đức Chúa Trời.

Như chúng ta đã biết, Tin-Lành (Gospel) là Lời của Đức Chúa Trời, phán ra cho loài người trên đất này được nghe, cũng như mặt trời chiếu ánh sáng có trong mình lên trên trái đất này, nhưng không phải mọi vật tiếp được ánh sáng của mặt trời thì sẽ tự động nhận được những sự tốt lành cho mình, vì trong ánh sáng của mặt trời có nhiều tia sáng khác nhau và nếu các tạo vật trên đất này không có được sự bảo vệ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho, để thích nghi được với ánh sáng của mặt trời, thì tạo vật đó sẽ bị hư hoại, nặng thì sẽ chết thể nào, thì cũng một thể đó, khi Lời của Đức Chúa Trời đã công bố cho loài người được nghe, ấy là để phán dạy, để cảnh cáo, để răn đe, để dắt dẫn người ta theo Luật pháp, là con đường dẫn linh hồn người ta ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết, thì không phải hết thảy những người được nghe tiếng của Giê-Hô-Va

Đức Chúa Trời, thì sẽ nghe theo và làm theo mạng lệnh của Ngài, để được sự sống lại và sự sống đời đời, vì có rất nhiều người không tin và không làm theo Lời Đức Chúa Trời. Như vậy, Lời của Đức Chúa Trời, vốn là Tin-Lành, sẽ trở nên tin dữ cho những người nào không tin và không tuân theo Lời của Đức Chúa Trời.

Hết thảy loài người đều mong muốn có được một cuộc sống bình an, hạnh phúc, vui mừng và những sự mong muốn đó là tốt lành, nhưng loài người không thể có được những sự đó, vì kể từ khi A-đam thứ nhất phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì tội lỗi đã vào thế gian và sự chết đã vào trong loài người hết thảy và khi người ta còn nằm ở trong bụng mẹ, thì sự rửa sả đã cai trị xác thịt của người ấy và từ khi được sanh ra, linh hồn người ta đã phải ngồi ở trong bóng của sự chết.

Khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh của loài người, vì có tội lỗi của A-đam mà bị tàn lụi, không thể quản trị được tâm trí của xác thịt mình, không nhận biết con đường của sự sống, thì loài người không thể có được những sự như người ta đã mong muốn, vì Đức Giê-Hô-Va đã phán với A-đam (loài người) rằng: **“Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.”** (Sáng thế ký 3:17-19)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời yêu thương loài người, nên Ngài đã quyết định ban sự cứu chuộc cho loài người, nghĩa là cho tâm linh, còn được gọi là linh hồn loài người và quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đó là Tin-Lành cho loài người, nhưng hết thảy những người muốn nhận được Tin-Lành đó, thì phải trả giá xứng đáng với Tin-Lành này, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình.

Để loài người nhận biết được chân giá trị của Tin-Lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cần có những người đã thật sự nhận được Tin-Lành của Ngài, bấy giờ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ dùng những người đã được sở hữu Tin-Lành Ngài, làm kẻ truyền giải cho những người đang tìm kiếm Tin-Lành cho sự sống của linh hồn mình, hầu cho những người đang tìm kiếm Tin-Lành đó, sẽ nhờ quyền phép của Tin-Lành mà hiểu được chân giá trị của Tin-Lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình, mà chấp nhận trả giá cho được hưởng Tin-Lành đó. Chỉ khi nào người ta his chân giá trị của Tin-Lành và quyết định trả giá cho được sở hữu Tin-Lành đó, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban Tin-Lành của Ngài cho người ấy, là người mà Đức Giê-Hô-Va biết người ấy đã thật sự tin cậy, có bằng chứng qua đức tin và qua hành động đối với Tin-Lành của nước Đức Chúa Trời.

Gióp 33:14-30: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, Loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gồm ghê vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xich lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”, người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng”. Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.**

Bản King James version chép câu 23 & 24 trên như sau: ²³ **If** ^{H518} **there be a messenger** ^{H4397} **with him, an** ^{H3887} **interpreter**, ^{H259} **one** ^{H4480} **among** ^{H505} **a thousand**, ^{H5046} **to show** ^{H120} **unto man** ^{H3476} **his uprightness**; ²⁴ **Then** ^{H2603} **he is gracious** ^{H559} **unto him, and saith**, ^{H6308} **Deliver** ^{H3381} **him from going** ^{H3381} **down** ^{H7845} **to the pit**: **I have** ^{H4672} **found** ^{H3724} **a ransom**.

Có nghĩa là: *Nếu trong một ngàn sứ giả, có một sứ giả làm kẻ phiên dịch (người thông giải, người giải*

thích, làm khâm sai, làm đại sứ) cho người (loài người) thấy được (hiểu được, biết được) sự ngay thẳng (tính chân thật, tính công bình, tính trong sạch, tính liêm khiết, tính chánh trực) của người ấy. Bấy giờ, Ngài (Đức Chúa Trời) sẽ tỏ sự nhân từ của mình cho người và phán rằng: hãy giải cứu người ấy ra khỏi bị rơi xuống hoả ngục, Ta đã tìm được giá cứu chuộc (cho người ấy rồi).

Giá cứu chuộc loài người đã có, vì giá đó là do chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trả thay cho loài người qua việc Ngài dùng chính sự sống của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, để làm giá cứu chuộc cả thân thể và tâm linh những người nào đạt được tiêu chuẩn của sự công bình, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định, theo Luật pháp của Ngài, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ tại núi Si-nai:

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phúc lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng làm **kẻ truyền giải - interpreter**^{H3887} đó phải là người đã nhận được Tin-Lành của nước Đức Chúa Trời và chính người (**kẻ truyền giải - interpreter**^{H3887}) đó sẽ làm chứng cho những người đang ngồi ở trong bóng của sự chết, như Lời Chúa đã chép rằng: **“Loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết.”** Sự làm chứng này không chỉ nói về những sự mà sứ giả (**kẻ truyền giải - interpreter**^{H3887}) đó đã trải qua, đã kinh nghiệm được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời (Tin-Lành) mà được trở thành **kẻ truyền giải - interpreter**^{H3887}, mà sứ giả đó còn giải nghĩa ngôn ngữ của Nước Đức Chúa Trời (Lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời), là những sự đã được giấu kín trong Luật pháp văn tự, là Luật pháp của sự tội và sự chết, hầu cho các Lẽ thật đó được tỏ ra qua sự phiên dịch, qua sự thông giải, khiến cho tâm linh của người ấy (**những người đang ngồi ở trong bóng của sự chết - Gióp 33:19-23**) thấy được, hiểu được chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời và khi người ta đã hiểu thì người ta sẽ quyết định chấp nhận điều kiện, chấp nhận vâng phục tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời, như lời làm chứng của sứ giả đã truyền giải cho mình. Bấy giờ, Thần của Đức Giê-Hô-Va thấy rõ mọi sự nơi tâm linh của người đã nghe lời chứng của sứ giả mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai đến và Đức Giê-Hô-Va sẽ ban giá cứu chuộc cho người ấy, như Lời Chúa đã chép rằng: **“Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”**.

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, chữ **tìm được** chép trong câu này, không có nghĩa là bấy giờ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới tìm được giá cứu chuộc cho người ấy, nhưng là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy đức tin của người đã nghe và hiểu được chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời mà chấp nhận vâng giữ và tuân theo các Lời mà người ấy đã được nghe sứ giả mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai đến để truyền giải cho mình và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ra quyết định: **người ấy đã đạt được tiêu chuẩn mà sự cứu chuộc đã định theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời**. Tại điểm này, Lời Chúa không nói chi tiết về thời gian cùng các công việc của người tin Chúa đó phải làm và đã làm xong theo yêu cầu sự công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời, nhưng Lời Chúa chép về nguyên tắc và thứ tự của nguyên tắc công bình của sự cứu chuộc, hành động tùy theo đức tin và sự vâng phục của người ta tin Chúa theo yêu cầu của sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải trải qua và phải đạt được tiêu chuẩn đó.

Ai sẽ là người sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai đi làm công việc của sứ giả truyền giải này?

Ê-sai 6:1-13: Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đền thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền gạch cửa rung động, và đền đầy những khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! Bấy giờ một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kim gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi. Đoạn,

tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi. Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các người hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng! Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu đốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây đề, chữa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.

Điều quan trọng ở đây là Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến cho tâm linh của Ê-sai được nhìn thấy Ngài ngồi trên ngai cao sang trên thiên đàng, là điều mà chỉ có Đức Giê-hô-va cho phép, thì mới được xảy ra mà thôi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Thần Linh Thánh, Đấng tối cao, nên việc Ê-sai được nhìn thấy quang cảnh này, có nghĩa là Đức Giê-hô-va đã chọn Ê-sai là tôi tớ Ngài, chứ không phải vì thân thế của Ê-sai.

Khi Ê-sai nhìn thấy quang cảnh vinh hiển này, tâm linh ông ngay lập tức được phục hồi lại khả năng ban đầu, là khả năng đã có trước khi tâm linh ông được sanh ra trong một thân thể xác thịt của loài người, nên ông nhận biết mình đã nhìn thấy Đức Giê-hô-va, nên ông kêu lên rằng: **Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân!** (Ê-sai 6:5).

Ngay khi Ê-sai vừa thốt lên sự sợ hãi của mình, thì Đức Giê-hô-va liền sai **một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kìm gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi.**

Để có thể hiểu được ý nghĩa của sự kiện này, chúng ta hãy trở lại sách Sáng thế ký, với việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhận của lễ của A-bên mà không nhận của lễ của Ca-in. Đức Giê-hô-va đã nhận của lễ của A-bên không phải phải giá trị của của lễ, mà là Đức Giê-hô-va tỏ ra cho loài người biết rằng, ngay từ lúc ban đầu, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã thi hành kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cho Nước tế lễ của Ngài và Đức Giê-hô-va đã tìm thấy người đầu tiên, sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Ngài đã cấm loài người ăn, người đó là A-bên, con thứ hai của A-đam. Vì Đức Giê-hô-va đã nhìn thấy từ nơi tâm linh của A-bên vẫn nhớ tới Đấng đã tạo nên mình, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời và bằng chứng của điều đó là A-bên đã dâng của lễ đẹp lòng Đức Giê-hô-va. Trong đời của A-bên, loài người chưa có Luật pháp về việc dâng của tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời và trong thời kỳ đó, loài người chưa nhận được mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va cho phép loài người được ăn thịt các loài thú đồng và như vậy, cả Ca-in và A-bên đều dâng của lễ theo lòng mình đã định, chứ không phải bởi mệnh lệnh. Sách Sáng thế ký được Đức Giê-hô-va tỏ cho Môi-se biết những sự đã xảy ra trước khi Môi-se được sanh ra trên đất này hơn một ngàn năm (Môi-se sanh năm 1526 B.C.) và Môi-se được phép chép xuống những sự đó để dạy dỗ loài người.

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, tức là ý nghĩa của Lễ thật đời đời cho tâm linh loài người. Trái muôn đời, của lễ đẹp lòng Đức Giê-hô-va đó chính là Lời của Đức Chúa Trời, mà **chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó** mà A-bên đã dâng lên cho Đức Giê-hô-va đó là bóng.

Theo Lễ thật mẫu nhiệm về của lễ đẹp lòng Đức Giê-hô-va, đó là **chiên đầu lòng ...cùng mỡ nó**, là bóng về Lời của Đức Chúa Trời, đó là vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người và Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn Lời của Ngài luôn được tôn cao trong cuộc sống của loài người, vì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ nuôi dưỡng tâm linh loài người. Lời của Đức Chúa Trời thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh loài người và khi ngọn đèn của Đức Giê-hô-va luôn được thấp sáng và khi tâm linh loài người được nuôi dưỡng bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, thì chính loài người sẽ luôn vui mừng ở trước mặt Đức Chúa Trời và sự vui vẻ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng ở nơi con cái loài người nữa, như Lời Chúa có chép rằng:

Châm ngôn 8:27-36: Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe ta; Ai giữ đạo ta lấy làm có phúc thay. Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ

nên từ chối nó. Người nào nghe lời ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta, lấy làm có phúc thay. Vì hễ ai tìm được ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét ta, ắt ưa thích sự chết.

Trở lại với chức vụ mà Đức Giê-Hô-Va quyết định giao cho Ê-sai.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã nhìn thấy ngọn đèn của Ngài nơi tâm linh của Ê-sai vẫn còn sáng và khi Ê-sai thốt lên sự nhận biết của thân phận mình, thì Đức Giê-Hô-Va lấy điều đó làm đẹp lòng, như Ngài đã đẹp lòng với của lễ của A-bên vậy. Đức Giê-Hô-Va đã ước thử Ê-sai: **Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?** Ngay lập tức tâm linh Ê-sai hiểu ý của Đức Giê-Hô-Va và sự hiểu ý này không phải bởi trí khôn của xác thịt, nhưng là từ nơi tâm linh của Ê-sai, nên Ê-sai đã nói với Đức Giê-Hô-Va rằng: **Có tôi đây; xin hãy sai tôi.**

Chúng ta có thể thấy rằng, Ê-sai là người đầu tiên trong loài người ở trên đất này được Đức Giê-Hô-Va trực tiếp sai đi giảng Tin-Lành cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng có một điều lạ lùng mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Ê-sai, đó là: **“Đi đi! nói với dân nầy rằng: Các người hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng!”**

Ngay tại điểm này, chúng ta có thể thấy giá trị quan trọng của một tâm linh khi đã nhận được sự tái sinh bởi quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì mới có thể thi hành được chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, vì chỉ khi nào sự yếu đuối và bất toàn của thân thể xác thịt người ta bị bắt phục hoàn toàn trước quyền phép của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ tâm linh của người ấy mới có thể hành động đúng với chức năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, trước khi người ta được sanh ra trong thân thể xác thịt ở trên đất này.

Ê-sai đã hỏi Đức Giê-Hô-Va về thời gian của công việc mà người được nhận lãnh: **Lạy Chúa, cho đến chừng nào?**(Ê-sai 6:11a)

Trong văn tự, chúng ta không thấy Đức Giê-Hô-Va đã phán điều gì với tiên tri Ê-sai, để người sẽ giảng cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta biết rằng, Đức Giê-Hô-Va đã sai tiên tri Ê-sai đi giảng Tin-Lành cứu chuộc cho dân Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-Hô-Va cũng đã tỏ cho Ê-sai biết rằng, người ta sẽ không tin các lời mà Ê-sai sẽ nói, ấy là vì Đức Giê-Hô-Va, là Đấng biết rõ lòng dạ của người ta và chính Ngài đã khiến cho những người cứng lòng và vô tín đó, không thể tin được và không thể tiếp nhận được Tin-Lành của Ngài.

Ma-thi-ơ 15:1-9: **Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến gần Đức Chúa Jêsus, mà thưa rằng: Sao môn đồ thầy phạm lời truyền khẩu của người xưa? Vì họ không rửa tay trước khi ăn. Ngài đáp rằng: Còn các người sao cũng vì có lời truyền khẩu mình mà phạm điều răn của Đức Chúa Trời? Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn nầy: Phải hiếu kính cha mẹ người; lại, điều nầy: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. Nhưng các người lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ. Như vậy, các người đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ lời Đức Chúa Trời. Hỡi kẻ giả hình! Ê-sai đã nói tiên tri về các người phải lắm, mà rằng: Dân nầy lấy môi miếng thờ kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra.**

Chúng ta hãy xem Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán với tiên tri Ê-sai về những sự sẽ xảy đến với loài người trước Tin-Lành của Ngài và thời gian của những sự đó sẽ kéo dài đến khi nào ở trên đất này.

Ê-sai 6:11b-13: **Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu đốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẻ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.**

Bản King James version chép: **And he answered^{H559}, Until^{H5704} the cities^{H5892} be wasted^{H7582} without^{H369} inhabitant^{H3427}, and the houses^{H1004} without^{H369} man^{H120}, and the land^{H127} be utterly desolate^{H8077},¹² And the LORD^{H3068} have removed^{H7368} men^{H120} far^{H7368} away, and there be a great^{H7227} forsaking^{H5805} in the midst^{H7130} of the land^{H776}.¹³ But yet^{H5750} in it shall be a tenth^{H6224}, and it shall return^{H7725}, and shall be eaten^{H1197}: as a teil^{H424} tree, and as an oak^{H437}, whose^{H834} substance^{H4678} is in them, when^{H834} they cast^{H7995} their leaves: so the holy^{H6944} seed^{H2233} shall be the substance^{H4678} thereof.**

Có nghĩa là: *Ngài đáp rằng, cho đến khi các thành trở nên tiêu điều, không có người ở, các nhà không có người và đất trở nên hoang vu và Đức Giê-hô-Va đã dời dân đi xa và xứ trở nên rất là tiêu điều ở giữa đất này (Ca-na-an). Dầu cho còn một phần mười (dân còn sót lại) chúng sẽ trở lại và chúng cũng sẽ bị thiêu đốt: như một cây thông, một cây dẻ còn lại gốc khi người ta cắt bỏ những lá của chúng thể nào, thì hạt giống thánh sẽ là gốc của chúng thể ấy.*

Đức Giê-hô-Va đã biết trước rằng, dân Y-sơ-ra-ên sẽ chối bỏ Tin-Lành của Ngài, mà Tin-Lành đó chính là Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, vì ngay trong ngày Con một của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cưới lễ rước vào thành Giê-ru-sa-lem (*ngày mười tháng Giêng - Nisan - lịch Y-sơ-ra-ên - tức là khoảng giữa tháng 3 và tháng 4 lịch thế giới*) đã ứng nghiệm lời tiên tri Xa-cha-ri về việc Vua của Y-sơ-ra-ên sẽ cưới lễ rước vào thành Giê-ru-sa-lem và người ta sẽ chối bỏ Vua mình và lên kế hoạch để giết Vua ấy:

Xa-cha-ri 8:9: **Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi tiếng reo vui! Này, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cưới lễ, tức là con của lừa cái.**

Ma-thi-ơ 21:1-46: Vừa khi Đức Chúa Jê-sus cùng môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, mà phán rằng: **Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: **Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua người đến cùng người, nhu mì, cưới lễ và lừa con, là con của lừa cái mang ách. Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo lời Đức Chúa Jê-sus đã dạy. Hai người dắt lừa cái và lừa con, trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cưới lên. Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao! Khi Ngài đã vào thành Giê-ru-sa-lem, thì cả thành đều xô xao, nói rằng: Người này là ai? Chúng trả lời rằng: Ấy là Đấng tiên tri Jê-sus ở thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ, đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bồ câu. Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các người thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp. Bấy giờ, những kẻ mù và què đến cùng Ngài trong đền thờ, thì Ngài chữa cho họ được lành. Nhưng các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy sự lạ Ngài đã làm, và nghe con trẻ reo lên trong đền thờ rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! thì họ tức giận, và nói với Ngài rằng: Thầy có nghe điều những đứa trẻ này nói không? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Có. Vậy chớ các người chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đang bú, hay sao? Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó. Sáng mai, khi trở lại thành thì Ngài đói. Thấy một cây vả ở bên đường, Ngài bèn lại gần, song chỉ thấy những lá mà thôi, thì Ngài phán cùng cây vả rằng: **Mây chẳng khi nào sanh ra trái nữa! Cây vả tức thì khô đi. Môn đồ thấy điều đó, lấy làm kỳ, nói rằng: Cớ sao trong giây phút mà cây vả liền khô đi vậy? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người có đức tin, và không nghi ngờ chi hết, thì chẳng những các người làm được điều đã làm cho cây vả mà thôi, song dầu các người biểu hồn núi này rằng: **Hãy cất mình lên và xuống biển, điều đó cũng sẽ làm được. Trong khi cầu nguyện, các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thấy đều được cả. Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ rồi, đang giảng đạo, có các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đến mà hỏi rằng: Bởi quyền phép nào mà thầy làm những sự này, và ai đã cho thầy quyền phép ấy? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta cũng sẽ hỏi các người một điều; nếu trả lời được, thì ta cũng sẽ nói cho các người bởi quyền phép nào mà ta đã làm những việc đó. Phép báp-tem của Giăng bởi đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta? Và, họ bàn riêng với nhau như vậy: Nếu chúng ta đáp rằng: Bởi trên trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao không tin lời người ấy? Còn nếu đáp rằng: Bởi người ta, thì chúng ta sợ thiên hạ, vì thiên hạ đều cho Giăng là đáng tiên tri. Vậy, họ trả lời Đức Chúa Jê-sus rằng: Chúng tôi không biết. Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không bảo cho các người bởi quyền phép nào mà ta làm những điều này. Các người nghĩ làm sao? Một người kia có hai đứa con trai; nói cùng đứa thứ nhất, mà rằng: Con ơi, bữa nay con hãy ra làm vườn nho. Đứa ấy thưa rằng: Vâng; rồi không đi. Đoạn, người cha đi đến đứa thứ hai, cũng********

bảo như vậy. Đứa này thưa rằng: Tôi không muốn đi. Nhưng sau ăn năn, rồi đi. Trong hai con trai đó, đứa nào làm theo ý muốn của cha? Họ đáp rằng: Đứa thứ hai. Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, những kẻ thu thuế và phường điếm sẽ được vào nước Đức Chúa Trời trước các ngươi. Vì Giăng đã theo đường công bình đến cùng các ngươi, nhưng các ngươi không tin, còn những kẻ thu thuế và phường điếm đã tin người; và các ngươi, khi đã thấy điều ấy, sau cũng không ăn năn đặng tin người. Hãy nghe lời ví dụ khác. Có người chủ nhà kia, trồng một vườn nho, rào chung quanh, ở trong đào một cái hầm ép rượu, và cất một cái tháp; rồi cho những kẻ trồng nho mướn, và đi qua xứ khác. Đến mùa hái trái, người chủ sai đầy tớ đến cùng bọn trồng nho, đặng thu hoa lợi. Bọn trồng nho bắt các đầy tớ, đánh người này, giết người kia, và ném đá người nọ. Người chủ lại sai đầy tớ khác đông hơn khi trước; thì họ cũng đối đãi một cách. Sau hết, người chủ sai chính con trai mình đến cùng họ, vì nói rằng: Chúng nó sẽ kính trọng con ta. Nhưng khi bọn trồng nho thấy con đó, thì nói với nhau rằng: Người này là kẻ kế tự đây; hê! hãy giết nó đi, và chiếm lấy phần gia tài nó. Họ bèn bắt con ấy, quăng ra ngoài vườn nho, và giết đi. Vậy, khi người chủ vườn nho đến, thì sẽ xử với bọn làm vườn ấy thế nào? Chúng trả lời rằng: Người chủ sẽ diệt đồ hung ác ấy cách khổ sở, và cho bọn trồng nho khác mướn vườn ấy, là kẻ sẽ nộp hoa lợi lúc đến mùa. Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Các ngươi há chưa hề đọc lời trong Kinh Thánh: Hòn đá đã bị người xây nhà bỏ ra, trở nên đá đầu góc nhà; Ấy là việc Chúa làm, và là một sự lạ trước mắt chúng ta, hay sao? Bởi vậy, ta phán cùng các ngươi, nước Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi các ngươi, và cho một dân khác là dân sẽ có kết quả của nước đó. Kẻ nào rơi trên hòn đá ấy sẽ bị giập nát, còn kẻ nào bị đá ấy rớt nhằm thì sẽ tan tành như bụi. Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe những lời ví dụ đó, thì biết Ngài nói về mình. Họ bèn tìm cách để bắt Ngài; song sợ thiên hạ vì thiên hạ tôn Ngài là đấng tiên tri.

Trong đêm của Lễ vượt qua của Đức Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se về thời gian được dành riêng cho dân Y-sơ-ra-ên và thiết lập lễ vượt qua của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 12:1-11: **Tại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Tháng này định làm tháng đầu cho các ngươi, tức là tháng giêng (Nisan) trong quanh năm. Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con. Nếu nhà ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. Các ngươi hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong bầy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp niên, chẳng tỳ vết chi, đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối. Họ sẽ lấy huyết đem bôi trên hai cây cột và mành cửa của nhà nào ăn thịt chiên con đó. Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cả và đầu, giò, với bộ lòng. Các ngươi chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi. Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hối hả; ấy là lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va.**

Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se rằng, lễ vượt qua đó là của chính Ngài, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không hiểu được chân giá trị của mạng lệnh này, là lời tiên tri về sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và ngày mười tháng Giêng đó (tức là ngày mười, tháng Nisan A.D.32) Khi Đức Chúa Jêsus Christ cưới lưà vào thành Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ cả của thành Giê-ru-sa-lem đã tức giận và lập mưu để bắt và giết Ngài, ứng nghiệm Lời Đức Giê-hô-va đã phán rằng: **Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con....đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối.**

Đến ngày mười bốn tháng Giêng - Nisan, năm A.D.32, người ta đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus Christ trên thập tự giá, ứng nghiệm Lời Đức Giê-hô-va đã phán về lễ vượt qua của Ngài.

Danh Jêsus trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc”**. Tại nơi đồng vắng Si-nai, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rằng: **“Đây này, ta sai một thiên sứ đi trước mặt ngươi, đặng phủ hộ trong lúc đi đường, và đưa ngươi vào nơi ta đã dự bị. Trước mặt ngươi, người khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì danh ta ngự trong mình người. Nhưng nếu người chăm chỉ nghe lời người, cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch cùng**

kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ diệt chúng nó.” (Xuất Ê-díp-tô ký 23:20-23).

Chữ thiên sứ được chép trong mạng lệnh này, đó là chữ מַלְאָכַי - mal'ak, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khâm sai, đại sứ, người đại diện, thiên sứ*;

Trong hết thấy các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va, không có thiên sứ nào mang danh Đức Giê-Hô-Va, nên khi Đức Giê-Hô-Va phán với Môi-se về việc Ngài sai một thiên sứ đi trước mặt người, đặt phù hộ trong lúc đi đường, và đưa người vào nơi ta đã dự bị, Đức Giê-Hô-Va đã không phán về một thiên sứ, nhưng Ngài phán về một sứ giả, đại diện chính Ngài thi hành mọi sự thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, không phải chỉ là với dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thế, mà là dân Y-sơ-ra-ên thật theo đúng chân giá trị của chữ Y-sơ-ra-ên - trong tiếng Hê-bơ-rơ và không phải chỉ với dân Y-sơ-ra-ên hiện tại lúc bấy giờ, nhưng là Y-sơ-ra-ên tương lai và nơi mà Đức Giê-Hô-Va đã dự bị (câu 20) đó không phải chỉ là xứ Ca-na-an, nhưng là thiên đàng đời đời.

Chữ dự bị - prepared^{H3559} chép trong câu 20 trên, đó là chữ כָּוַן - kuwn, số 3559 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đã sửa soạn, đã hoàn thành, đã làm cho bền vững, đã sẵn sàng*;

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài về điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se đó là phán về chính Ngài, là *sứ giả mang danh Đức Giê-Hô-Va, đã được Đức Giê-Hô-Va sai đi trước dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, vào nơi mà Ngài, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đã sửa soạn cho*.

Giăng 14:1-4: *Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa.*

Trong mạng lệnh này, Đức Chúa Jêsus đã nhắc các môn đồ nhớ lại mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và đã được chép trong Kinh-Thánh, là Lễ thật mà chúng ta đang nói đến, về sự Ngài trở về thiên đàng đó là sự ứng nghiệm Lời của Đức Giê-Hô-Va.

Lễ vượt qua của Đức Giê-Hô-Va và cũng là lễ vượt qua của Đức Chúa Jêsus Christ nữa, làm một Lễ thật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra trước khi dân Y-sơ-ra-ên được sanh ra trong xác thịt, đó là Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Áp-ra-ham dâng Y-sác, là con một mình, làm của lễ thiêu cho Đức Giê-Hô-Va tại núi Mô-ri-a (là nơi mà sau này, thành Giê-ru-sa-lem được xây dựng trên đó).

Sáng thế ký 22:1-18: *Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lửa, đem hai đày tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đày tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lửa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia đặt thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có đặt làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con đặt dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao định giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm sẵn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thế rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người*

như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dạy ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.

Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thuộc linh, là luật pháp, là nguyên tắc cho hết thảy mọi người tin Chúa phải hiểu biết và áp dụng. Để có được một dòng dõi đông như sao trên trời, thì Áp-ra-ham phải có hạt giống ra từ chính mình, được gieo ra trong sự công bình của Đức Chúa Trời, là điều mà chính Áp-ra-ham cũng không thể rằng, chính người sẽ phải gieo trong sự công bình của Đức Giê-Hô-Va và Áp-ra-ham cũng không hề nghĩ rằng, chính Đức Giê-Hô-Va sẽ khiến cho hạt giống của người được gieo theo cách của Ngài.

Áp-ra-ham đã vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va mà không hề đắn đo hay toan tính theo cách của xác thịt mình, nên người đã trời Y-sác, con một mình và đặt trên đồng củi và chính Y-sác, con một của Áp-ra-ham đã vâng phục quyền của cha mình, là Áp-ra-ham và sẵn sàng chấp nhận điều mà cha mình sẽ làm đối với mình và như vậy, cả Áp-ra-ham và Y-sác đều phải vượt qua thử thách này. Đó là bóng về lễ vượt qua của Đức Giê-Hô-Va vậy, vì chính Đức Giê-Hô-Va cũng phải vượt qua nỗi đau của chính mình, khi Ngài thấy Con một của Ngài, phải bị những kẻ gian ác, không chịu cắt bì, đánh đập và đóng đinh trên cây thập tự và chính Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, đã phải vượt qua chính mình, để cho ý của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha. Đức Chúa Jê-sus Christ biết nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời và Ngài đã phán về nguyên tắc này cho các môn đồ của Ngài:

Giăng 12:24-25: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời.

Khi Đức Thánh-Linh chỉ định hay kêu gọi bất kỳ một người nào làm bất kỳ một công việc gì, giữ một chức vụ nào, thì ấy là Ngài muốn cho người đó nhận được những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời và những sự mà người ấy sẽ nhận được bao nhiêu, sẽ tùy thuộc vào sự vâng phục của người đó trước sự kêu gọi của Đức Thánh-Linh. Nếu người tin Chúa mà không nhận biết Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời, là Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì người ấy khó có thể chấp nhận được những yêu cầu của Đức Thánh-Linh.

Để nhận được Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên sự sống của linh hồn mình, người tin Chúa phải yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, vì nếu người ta không yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, thì người ấy không thể nào sở hữu được những sự có trong Lời của Đức Chúa Trời, cũng như nếu người ta không ăn bánh, không uống nước, thì người ấy không thể nhận được những sự có trong bánh và những sự có trong nước, để nhờ đó mà nhận được các chất dinh dưỡng cho sự sống của thân thể mình vậy.

Nếu người tin Chúa mà không yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy không thể nhận biết được Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, vì Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời chỉ có ở trong Lời của Đức Chúa Trời, mà Lời của Đức Chúa Trời đối với loài người là Luật pháp, là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng, lạ lùng của Ngài.

Chúng ta hãy trở lại với câu hỏi: *Ai là người sẽ nhận được Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời?*

Ê-sai 40:1-31: Đức Chúa Trời của các ngươi phán rằng: Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình. Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta! Mọi nơi sũng thấp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập ghềnh sẽ làm cho bằng; các nơi dốc hãm sẽ làm thành đồng nội. Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy. Có tiếng kẻ rằng: Hãy kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. Cỏ khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải, dân này khác nào cỏ ấy: cỏ khô, hoa rụng; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời! Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các ngươi đây! Nay, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Nay, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chặn bầy mình như người chặn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ấm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đang cho bú. Ai đã lấy lòng bàn tay mà lường biển, lấy gang tay mà đo các tầng trời? Ai đã lấy dấu mà đong bụi đất? Ai đã dùng cân mà cân núi, và dùng thăng bằng mà cân gò? Ai lường được Thần của Đức Chúa Trời, và làm mưu

sỹ Ngài, đặng dạy Ngài điều gì? Nào Ngài đã bàn luận với ai? Ai đã dạy khôn cho Ngài và dạy Ngài đường công nghĩa? Nào ai đã đem sự thông biết dạy Ngài và chỉ cho Ngài lối khôn ngoan? Kìa, các dân tộc khác nào một giọt nước nhỏ trong thùng, và kể như là một mảy bụi rơi trên cân; nầy, Ngài giở các cù lao lên như đôi vật nhỏ. Rừng Li-ban chẳng đủ đốt lửa, những thú vật ở đó chẳng đủ làm của lễ thiêu. Mọi dân tộc ở trước mặt Đức Giê-hô-va thấy đều như không, Ngài xem như trống không và hư vô vậy. Vậy thì các người có thể ví Đức Chúa Trời với ai, lấy ảnh tượng nào mà so sánh với Ngài được? Khi người thợ đúc tượng, thì thợ bạc lấy vàng mà bọc, và đúc cho những cái dây chuyền bằng bạc. Kẻ nghèo không dâng nổi vật đó, thì chọn gỗ không mục được, và tìm thợ khéo đặng trở một tượng không lay đổ. Các người không biết sao? Vậy thì các người không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các người từ lúc ban đầu? Các người há chẳng hiểu từ khi dựng nền đất? Ấy là Đấng ngự trên vòng trái đất nầy, các dân cư trên đất như cào cào vậy. Chính Ngài là Đấng giương các tầng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở. Chính Ngài là Đấng làm tiêu diệt các quan trưởng và làm cho các quan xét trên đất ra hư không. Họ mới trồng, mới gieo, cây mới chắm rễ trong đất, hơi Đức Giê-hô-va thổi qua, thì khô héo; nầy, gió lốc đùa hết đi như rơm rác. Đấng Thánh phán rằng: Vậy thì các người sánh ta cùng ai? Ai sẽ bằng ta? Hãy ngước mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật nầy? Ấy là Đấng khiến các cơ binh ra theo số nó, và đặt tên hết thủy; chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng Ngài rất cao. Vậy thì, hỡi Gia-cốp, sao người nói, hỡi Y-sơ-ra-ên, sao người nói như vậy: Đường tôi đã khuất khỏi Đức Giê-hô-va, lý đoán tôi qua khỏi Đức Chúa Trời tôi? Người không biết sao, không nghe sao? Đức Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các đầu cùng đất, chẳng mỗi chẳng một; sự khôn ngoan Ngài không thể dò. Ngài ban sức mạnh cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có sức. Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn mỗi một nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã. Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim đại bàng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.

Nếu chúng ta đọc kỹ Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, chúng ta sẽ thấy Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời không trực tiếp dành cho loài người trong thế gian này, nhưng là cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, rồi qua tuyển dân của Đức Chúa Trời mà Tin-Lành đó mới được truyền giảng cho dân ngoại, như một nguyên tắc không thay đổi của Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất này. Chúng ta có thể thấy nguyên tắc này đã được dùng trước hết cho dân Y-sơ-ra-ên, khi họ còn đang làm tôi mọi cho xứ Ê-díp-tô:

Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-10: **Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rép. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng xem sự lạ lớn nầy, vì cơ sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn nầy, hãy cởi giầy người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân nầy khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nầy, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.**

Đức Giê-hô-va đã chọn Môi-se và tỏ cho Môi-se biết Danh Ngài và cho Môi-se được thấy quyền phép của Ngài và trước khi Đức Giê-hô-va kêu gọi Môi-se, Ngài đã tạo cho Môi-se một môi trường được sống trong cung điện của vua Pha-ra-ôn, để Môi-se kinh nghiệm được sự cai trị của một vương quốc và khi Đức Giê-hô-va thấy ngọn đèn của Ngài nơi tâm linh Môi-se vẫn sáng và sự sáng được tỏ ra qua việc Môi-se vẫn nhớ mình là người Hê-bơ-rơ và sự sáng nơi tâm linh Môi-se đã thúc giục người hành động bên vực đồng loại mình. Bấy giờ Đức Giê-hô-va khiến cho Môi-se có cơ hội rời bỏ cuộc sống nơi cung điện của Pha-ra-ôn để trở thành một người chăn chiên trong xứ Ma-đi-an và Đức Giê-hô-va đã cho Môi-se có bốn mươi năm sống

trong xứ Ca-na-an và được ở nơi cung điện của Pha-ra-ôn. Đức Giê-hô-Va cho Môi-se được làm nghề chăn chiên tại xứ Ma-đi-an bốn mươi năm rồi Ngài sai Môi-se trở về xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó. Đức Giê-hô-Va đã cho Môi-se có tám mươi năm kinh nghiệm cuộc sống của một người có được sự hiểu biết cần thiết cho một chức vụ lãnh đạo một dân tộc đã bị làm tội mọi cho một xứ không thuộc về họ và trước khi để Môi-se trở lại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-Va đã cho Môi-se kinh nghiệm được quyền phép của Ngài, hầu cho Môi-se được vững chí mà thi hành chức vụ dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là ra khỏi nhà nô-lệ, để dắt dẫn họ đến một xứ đơm sữa và mật, là xứ Ca-na-an, mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, là tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng trước khi đem dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an, thì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cho dân Y-sơ-ra-ên được đối diện với một tiêu chuẩn mà họ phải chấp nhận, phải vâng giữ và phải tuân theo, hầu cho trong dân Y-sơ-ra-ên, hễ ai đạt được tiêu chuẩn đó, thì người đó sẽ được vào xứ Ca-na-an, là xứ mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập giao ước với họ.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-8: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các ngươi đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các ngươi trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.**

Lê-vi ký 18:4-5: **Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết trách nhiệm của họ trước Tin-Lành mà Ngài đã quyết định ban cho họ, là điều mà loài người đã không hề nghĩ đến, đó là: **Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta.** (Xuất Ê-díp-tô ký 19:5-6)

Bản King James version chép: ⁵Now^{H6258} therefore, if^{H518} ye will obey^{H8085} my voice^{H6963} indeed, and keep^{H8104} my covenant^{H1285}, then ye shall be a peculiar^{H5459} treasure unto me above all^{H3605} people^{H5971}: for all^{H3605} the earth^{H776} is mine: ⁶And ye shall be unto me a kingdom^{H4467} of priests^{H3548}, and an holy^{H6918} nation^{H1471}. These^{H428} are the words^{H1697} which^{H834} thou shalt speak^{H1696} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478}.

Chữ **thầy tế lễ - priests**^{H3548} chép trong câu 6 trên, đó là chữ כֹּהֵן - kohen, số 3548 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thầy tế lễ, người đứng đầu, người lãnh đạo những người cai trị, người trung gian làm sự hoà giải; người làm thủ tục khiến cho giao ước trở nên có giá trị;*

Chữ **dân tộc thánh - holy**^{H6918} chép trong câu 6 trên, đó là chữ קָדוֹשׁ - qadowsh, số 6918 ra từ chữ קָדַשׁ - qadash, số 6942 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người đã được dâng hiến, được biệt riêng, được thánh hoá, người biện hộ, người bào chữa, người sửa soạn cho ai đó được trở nên xứng đáng, làm cho được trong sạch, làm cho tội lỗi được bôi xoá, để tuyên bố, để tuân theo, để tôn trọng, để chú ý gìn giữ, để tuân theo luật pháp.*

Định nghĩa theo ngôn ngữ chữ **thầy tế lễ - priests**^{H3548} sẽ không giúp cho người đọc hiểu đúng chức vụ thật của thầy tế lễ theo ý muốn của Đức Giê-hô-Va, đó là vì các thầy tế lễ do Đức Giê-hô-Va chỉ định sẽ căn cứ theo Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho, mà thi hành chức vụ mà Ngài đã chỉ định, đó là:

Dân số ký 18:1-2: **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ chứng.**

Đền tạm mà Môi-se đã vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va để dựng nên đó là bóng về một đền thờ

thật không phải bởi tay người làm ra, mà thân thể của người tin Chúa chính là đến thờ. Hết thảy các vật đã được làm và được đặt trong đền tạm đó là bóng về môi miệng, tấm lòng (còn được gọi là tâm trí), tâm linh của người tin Chúa, như *bàn thờ xông hương, bàn thờ dâng của lễ thiêu, bàn để bánh trần thiết là bóng về môi miệng của người tin Chúa.*

Hòm bồng chứng là bóng về tấm lòng, tâm trí của người tin Chúa.

Chân đèn bảy ngọn là bóng về tâm linh của người tin Chúa phải được tái sanh và phải luôn được thấp sáng bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh, mà bảy ngọn đèn đó là bóng.

Một dân thánh là tiêu chuẩn bắt buộc trong Nước Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thánh, nên dân sự của Đức Chúa Trời cũng phải thánh, vì nếu không nên thánh, thì không ai có thể đến gần Đức Chúa Trời. Nước Đức Chúa Trời là một nước mà hết thảy công dân của nước đó đều là thánh, theo đúng nghĩa của chữ **thánh** đã chép trong câu 6 trên, đó là *người đã được dâng hiến, được biệt riêng, được thánh hoá, người biện hộ, người bào chữa, người sửa soạn cho ai đó được trở nên xứng đáng, làm cho được trong sạch, làm cho tội lỗi được bôi xóa, để tuyên bố, để tuân theo, để tôn trọng, để chú ý gìn giữ, để tuân theo luật pháp.*

Môi-se đã tuân theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va để thánh hoá A-rôn và các con trai của người và mọi công việc của sự thánh hoá này, đều là bóng về chức vụ của người giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời sẽ phải làm đối với hết thảy mọi người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Xuất Ê-díp-tô ký 28:26-43: **Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phốt. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phốt ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phốt, hầu cho nó dính với đai, đừng rớt khỏi ê-phốt. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặng giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặng khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phốt toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sậm, cùng chuông vàng nhỏ đan treo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đàng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặng che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.**

Xuất Ê-díp-tô ký 29:1-9: **Đây là điều người sẽ làm đặng biệt A-rôn và con trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vết, dùng bột mì thiệt mịn làm bánh không men, bánh nhỏ không men nhồi với dầu, và bánh tráng không men tẩm dầu; rồi để các bánh đó trong một giỏ dâng luôn lên cùng bò tơ đực và hai chiên đực. Đoạn, người sẽ biểu A-rôn cùng các con trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm cho họ. Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo lá mặc trong, áo dài của ê-phốt, ê-phốt, và bảng đeo ngực, rồi lấy đai của ê-phốt thắt lưng cho người; đoạn đội cái mũ lên đầu và để thẻ thánh trên mũ, cùng lấy dầu xúc đổ trên đầu và xúc cho người. Lại biểu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, rồi lấy đai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng lệnh định đời đời cho họ. Người lập A-rôn và các con trai người là thế.**

Thầy **Thánh Cho Đức Giê-Hô-Va** phải luôn được đội trên đầu của A-rôn khi người thi hành chức vụ, là một trách nhiệm cao nhất và trước hết của chức vụ chuyên giảng dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Đức Chúa Trời. Thầy tế lễ phải chịu trách nhiệm ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, nghĩa là thầy tế lễ phải lo dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự và cầu thay cho dân sự, mà các điều luật về các của tế lễ sẽ được dùng để chuộc tội cho dân sự của Đức Chúa Trời đó đều là bóng về sự công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời, cho dân sự biết các hành vi, các việc làm của người ta liên quan đến Luật pháp của Đức Chúa Trời và qua đó mà khiến cho dân sự của Đức Chúa Trời nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời là tốt lành. Khi dân sự của Đức Chúa Trời mà phạm tội, thì thầy tế lễ phải hướng dẫn dân sự biết cách ăn năn tội lỗi mình và làm sạch mình theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Trách nhiệm của một thầy tế lễ trọn vẹn là phải lo dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự và cầu thay cho dân sự, hầu cho dân sự nhờ sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và tuân theo Luật pháp đó, để không phạm tội, như Lời Chúa đã chép về trách nhiệm của thầy tế lễ phải làm.

Đức Giê-Hô-Va đã phán rất rõ ràng, chức vụ thầy tế lễ đó là do chính Ngài phong tặng, những người không được Đức Giê-Hô-Va chỉ định vào chức vụ này, (gọi là người ngoại) không được phép đến gần và càng không được phép chiếm giữ chức vụ này, vì người nào chiếm lấy chức trọng này, sẽ bị xử tử, như Lời Chúa đã chép.

Dân số ký 18:1-7: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Chúng ta hãy xem Đức Thánh-Linh đã nhắc lại nguyên tắc này qua sứ đồ Phao-lô.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Để khích lệ dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se cử mười hai thám tử vào do thám xứ Ca-na-an, hầu cho họ được biết xứ đơm sữa và mật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa ban cho Áp-ra-ham, là tổ phụ của họ, nhưng trong số mười hai thám tử đã được sai đi do thám xứ, khi trở về, đã phao phản, khiến dân Y-sơ-ra-ên nản chí và trở nên vô tín trước các mạng lệnh và quyền phép của Đức Giê-Hô-Va và hậu quả đã đến với những kẻ đã phao phản đó và đối với hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, là những người đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đó là tai vạ, là sự chết trên những kẻ vô tín và cứng lòng trước quyền phép của Đức Giê-Hô-Va

Dân số ký 13:2-33 & 14:1-45: Các người đi do thám xứ trong bốn mươi ngày trở về. Tới rồi, bèn đến cùng Môi-se, A-rôn và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại Ca-đe, mà thuật lại mọi sự

cho hai người và cả hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của xứ. Vậy, các người ấy thuật cho Môi-se rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà người đã sai chúng tôi đi; ấy quả thật một xứ đượm sữa và mật, nầy hoa quả xứ đó đây. Mà, dân sự ở trong xứ nầy vốn mạnh dạn, thành trì thật vững vàng và rất lớn; chúng tôi cũng có thấy con cái của A-nác ở đó. Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-na-an ở gần biển và dọc dài theo mé Giê-đanh. Ca-lép bèn làm cho dân sự, đang lằm bằm cùng Môi-se nín lặng đi, mà nói rằng: Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được. Nhưng những người đi cùng Ca-lép nói rằng: Chúng ta không đi lên cự dân nầy được, vì chúng nó mạnh hơn chúng ta. Trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, các người đó phao phản xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám, là một xứ nuốt dân sự mình; hết thấy những người chúng tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ hình vóc cao lớn. Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức là con cháu của A-nác, thuộc về giống giềnh giàng; chúng tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy chúng tôi cũng như vậy. Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự khóc lóc trong đêm đó. Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên lằm bằm cùng Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng nầy! Vì cơ nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ nầy đặng bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khá trở về xứ Ê-díp-tô hơn sao? Rồi dân sự nói với nhau rằng: Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô đi. Môi-se và A-rôn bèn sấp mình xuống trước mặt cả hội dân Y-sơ-ra-ên. Giê-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé quần áo mình. Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám thật là một xứ rất tốt; nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ nầy mà ban cho; ấy là một xứ đượm sữa và mật. Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi. Bấy giờ cả hội chúng nói ném đá hai người nầy, nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên hội mạc, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Dân nầy khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó? Ta sẽ giáng cho dân sự nầy dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân nầy ra khỏi họ; và có thuật điều đó cho dân xứ nầy. Ôi Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân nầy, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân nầy, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. Nếu Chúa giết hết dân nầy như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân nầy vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cơ đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời. Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân nầy tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây. Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời người xin. Nhưng ta chỉ sự hằng sống ta mà quả quyết rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp trái đất! Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta, phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta, thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó đâu! Nhưng vì kẻ tôi tớ Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trứng; ngày mai các người hãy trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ nầy hay lằm bằm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời lằm bằm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta. Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng-sống ta mà thề, ta sẽ đả các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói; những thân các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng nầy. Các người mà người ta đã tu bộ, hết thấy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã lằm bằm cùng ta, thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giê-suê, con trai của Nun. Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người

có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chê bai. Còn những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Con cái các người sẽ chẵn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng nào thầy của các người đã ngã rạp hết trong đồng vắng. Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết ta đã xây khỏi các người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều này cho cả hội chúng hung dữ này đã hiệp lại nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng này. Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng lầm bầm cùng Môi-se, và có phao phản xứ, những người này đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được. Môi-se thuật lại những lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự thảm sầu rất lớn trong dân sự. Đoạn, dân sự dậy sớm đi lên chót núi mà nói rằng: Chúng tôi đây sẽ đi lên tới chỗ Đức Giê-hô-va đã phán hứa, vì chúng tôi có phạm tội. Song Môi-se nói rằng: Sao các người trái mạng Đức Giê-hô-va? Sự đó sẽ chẳng may mắn đâu. Chớ đi lên đó, e các người bị quân nghịch đánh bại chẳng; vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa các người nữa. Kia, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở đằng trước các người, các người sẽ bị gươm ngã rạp, bởi vì đã bội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va sẽ không ở cùng các người. Nhưng dân sự cố ý đi lên chót núi; còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va và Môi-se không đi ra khỏi trại quân. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong núi này đổ xuống, đánh bại và phân thây dân Y-sơ-ra-ên cho đến Họt-ma.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không để ý đến các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, mà họ chỉ nghĩ đến những sự ham muốn của xác thịt mình, vì thế cho nên khi họ nghe đến những sự khó khăn mà họ phải vượt qua, thì họ trở nên vô tín và sợ hãi, là những sự không đẹp lòng Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, tức là những người đã được Đức Giê-hô-va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, đã phải ngã chết nơi đồng vắng, ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép, là hai người đã trung thành và tin cậy hoàn toàn nơi Danh Đức Giê-hô-va, là được sống cùng với gia đình của họ, được vào xứ Ca-na-an cùng với hết thầy con cháu của dân Y-sơ-ra-ên, là những người đã sanh ra nơi đồng vắng.

1 Cô-rinh-tô 10-1-11: Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn cho anh em không biết tổ phụ chúng ta đều đã ở dưới đám mây, đi ngang qua biển, chịu Môi-se làm phép báp tem trong đám mây và dưới biển, ăn một thứ ăn thiêng liêng; và uống một thứ uống thiêng liêng (*thuộc linh - spiritual drink*); vì họ uống nơi một hòn đá thiêng liêng (*thuộc linh - spiritual Rock*) theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ. Song phần nhiều trong vòng họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết nơi đồng vắng. Mọi điều đó đã xảy ra để làm gương cho chúng ta, hầu cho chúng ta chớ buông mình theo tình dục xấu, như chính tổ phụ chúng ta đã buông mình. Cũng đừng thờ hình tượng nữa, như mấy người trong họ, theo lời chép rằng: Dân sự ngồi mà ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi giỡn. Chúng ta chớ dâm dục như mấy người trong họ đã dâm dục, mà trong một ngày có hai vạn ba ngàn người bị bỏ mạng. Cũng chớ thử thách Chúa như mấy người trong họ đã thử thách mà bị loài rắn hủy diệt. Lại cũng chớ lầm bầm như mấy người trong họ đã lầm bầm mà bị chết bởi kẻ hủy diệt. Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời.

Vào thời kỳ sau rốt này, rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, nhưng không nhìn và không tin vào Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, mà lại tin theo lời của những người mang danh chức là người giảng Tin-Lành, là những người không phải do Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định và những người đó không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh. Những người mang danh là người tin Chúa đó lại sợ hãi khi nghe những người tin Chúa khác nói tiếng lạ (tiếng mới), là những người có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Jê-sus Christ, và họ sợ hãi khi nhìn thấy quyền phép của Đức Thánh-Linh tỏ ra qua những người tin Chúa có quyền năng của Đức Thánh-Linh, giải cứu những người bị ma quỷ cầm buộc. Những người mang danh là người tin Chúa đó đã không tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh được tỏ ra qua các tôi tớ được Ngài xúc dầu cho để làm các phép lạ chữa lành các thứ bệnh tật trên những người mới tin Chúa. Những người mang danh là người tin Chúa đó đã hành động giống hệt như mười thám tử sau khi do thám xứ Ca-na-an trở về đã phao phản, khiến dân Y-sơ-ra-ên nản chí và trở thành kẻ vô tín trước mặt Đức Giê-hô-va vậy.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên vô tín và bị Đức Giê-hô-va phán xét, họ cố tình xông lên núi, là nơi Đức

Giê-Hô-Va đã hứa, nhưng họ đã bị **Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong núi nầy đổ xuống, đánh bại và phân thây dân Y-sơ-ra-ên cho đến Họt-ma** thế nào, thì ngày nay, những người mang danh là người tin Chúa, mang danh là người giảng Tin-Lành, nhưng lại vô tín trước các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ và trước những quyền phép của Đức Thánh-Linh, đã và đang cố gắng muốn có được sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (mà sự xông lên núi của dân Y-sơ-ra-ên khi xưa sau khi bị Đức Giê-Hô-Va phán xét đó là bóng) nhưng họ không thể có được điều họ muốn, mà chỉ có sự sỉ nhục giáng trên họ mà thôi.

Trong các tổ chức gọi là Hội-Thánh Tin-Lành mà lại không tin vào các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, không tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh, không vâng giữ và không làm các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán là hằng còn đến đời đời đó, thì không có một hội nào trong các tổ chức đó có thể sở hữu được Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời. Họ không được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus Christ, vì tâm linh của những người đó không muốn ra khỏi đám người chết, họ không muốn được Đức Chúa Jêsus Christ chiếu sáng mình, họ là những kẻ lười biếng, không muốn động ngón chân ngón tay của mình để làm công việc mà hết thấy những người tin Chúa thật sẽ phải làm theo sự công bình của Đức Chúa Trời. Số phận của những người chối bỏ quyền phép của Tin-Lành Nước Đức Chúa Trời, sẽ bị bỏ lại trên đất này, nếu ngay từ bây giờ, họ không hết lòng trở lại với Lời Đức Chúa Trời để học cho biết Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, để nhờ sự sáng của Lời Đức Chúa Trời soi sáng cho mà nhận biết các tội lỗi mình, để làm sạch tâm trí mình bằng sự ăn năn thống hối, thì sự cuối cùng của những kẻ đó sẽ là nơi hoả ngục đời đời. Người nào chối bỏ Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì tin dữ sẽ dành cho kẻ đó.

Ê-phê-sô 5:1-17: **Vậy anh em hãy trở nên kẻ bắt chước Đức Chúa Trời như con cái rất yêu dấu của Ngài; hãy bước đi trong sự yêu thương, cũng như Đấng Christ đã yêu thương anh em, và vì chúng ta phó chính mình Ngài cho Đức Chúa Trời làm của dâng và của tế lễ, như một thức hương có mùi thơm. Phàm những sự gian dâm, hoặc sự ô uế, hoặc sự tham lam, cũng chớ nên nói đến giữa anh em, theo như cách xứng đáng cho các thánh đồ. Chớ nói lời tục tĩu, chớ giễu cợt, chớ giả ngạo tầm phào, là những điều không đáng, nhưng thà cảm tạ ơn Chúa thì hơn. Vì anh em phải biết rõ rằng kẻ gian dâm, ô uế, tham lam, tức là kẻ thờ hình tượng, không một kẻ nào được dự phần kế nghiệp của nước Đấng Christ và Đức Chúa Trời. Đừng để cho ai lấy lời giả trá phỉnh dối anh em; vì ấy là nhân những điều đó mà cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên các con bạn nghịch. Vậy, chớ có thông đồng điều chi với họ hết. Vả, lúc trước anh em đang còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng; vì trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhân từ, công bình và thành thật. Hãy xét điều chi vừa lòng Chúa, và chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quả trách chúng nó thì hơn; vì dầu nói đến điều mà những người đó làm cách kín giấu, cũng đã là hổ thẹn rồi. Nhưng hết thấy mọi sự đã bị quả trách đều được tỏ ra bởi sự sáng; phàm điều chi đã tỏ ra thì trở nên sự sáng vậy. Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người. Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. Vậy chớ nên như kẻ đại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào.**

VĂN CHÂU

Hết bài 2. Còn tiếp